

THÚC ĐẨY KHỞI NGHIỆP Ở VIỆT NAM VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ HÀN QUỐC VÀ SINGAPORE

LÊ DIỄM THU*

Trong vài năm qua, dưới chính sách khuyến khích của chính phủ, nhiều chương trình, chính sách, quỹ hỗ trợ đã được xây dựng nhằm thúc đẩy phong trào khởi nghiệp trong nước. Tuy nhiên, hoạt động khởi nghiệp vẫn đang có nhiều hạn chế cần được tháo gỡ. Vì vậy, bài viết đưa ra một số kinh nghiệm hoạt động khởi nghiệp tại Hàn Quốc và Singapore như những gợi ý nhằm cải thiện hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam; phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động khởi nghiệp để có chính sách nhất quán và đồng bộ từ chính phủ đến các cấp chính quyền; kiến tạo tinh thần quốc gia khởi nghiệp; kết nối người khởi nghiệp với nguồn vốn đầu tư.

Từ khóa: khởi nghiệp, tổ chức khởi nghiệp, hệ sinh thái khởi nghiệp, Việt Nam, Hàn Quốc, Singapore

Nhận bài ngày: 5/9/2018; đưa vào biên tập: 7/9/2018; phản biện: 17/9/2018; duyệt đăng: 25/10/2018

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tinh thần khởi nghiệp của một quốc gia là chiếc chìa khóa thần kỳ mang đến sự phát triển cho nền kinh tế của quốc gia đó. Israel, Hàn Quốc, Singapore đều là những nước đã nỗ lực kiến tạo cộng đồng khởi nghiệp và nắm bắt tốt các cơ hội sáng tạo để

phát triển đất nước của họ như ngày nay. Để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp nhằm tăng tốc phát triển, năm 2016, chính phủ Việt Nam đã phê duyệt đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”. Đề án này bước đầu đã tạo nên làn sóng khởi nghiệp trong xã hội, đặc biệt là ở giới trẻ.

Mặc dù hệ sinh thái khởi nghiệp của Việt Nam đã trở nên sôi động hơn

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

trong những năm gần đây, nhưng nhiều chuyên gia và nhà đầu tư cho rằng họ vẫn gặp khó khăn trong việc tìm ra những tổ chức có tiềm năng để đầu tư. Kinh nghiệm từ các nước láng giềng như Singapore, Hàn Quốc... có thể là một sự tham khảo cần thiết cho Việt Nam lúc này.

2. VAI TRÒ CỦA KHỞI NGHIỆP TRONG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

2.1. Khái niệm khởi nghiệp

Có nhiều định nghĩa khác nhau xoay quanh khái niệm khởi nghiệp. Theo Steve Blank và Bob Dorf (2012), khởi nghiệp được xem như là “một tổ chức được thành lập để tìm kiếm một mô hình kinh doanh lặp lại và phát triển theo từng cấp”. Từ “tìm kiếm” được dùng ở đây để phân biệt tổ chức khởi nghiệp với một tổ chức đang hoạt động.

Theo Sirec và Mocnik (2010), khởi nghiệp là quá trình bao gồm các hoạt động khám phá, đánh giá và khai thác các cơ hội nhằm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ, phương thức tổ chức, thị trường, quy trình hay nguyên vật liệu thô thông qua nỗ lực mà thị trường trước đây chưa có. Cũng theo quan điểm này, Stevenson và Jarillo (1990) cho rằng khởi nghiệp được xem xét như là một quá trình mà các cá nhân hoặc các tổ chức theo đuổi các cơ hội đầu tư.

Mặc dù khái niệm này còn được hiểu theo nhiều cách, nhưng nhìn chung khởi nghiệp có thể được hiểu là giai đoạn đầu trong vòng đời của một tổ chức chuyển từ giai đoạn ý tưởng

sang đảm bảo về tài chính, mở rộng và hoàn thiện cơ cấu cơ bản của tổ chức để bắt đầu hoạt động. Lúc này doanh nhân (người sáng lập) đã tạo nên những sản phẩm, dịch vụ mới và phân khúc thị trường mới, nhưng chưa khẳng định được thành công hay thất bại. Chính vì vậy, hoạt động kinh doanh của tổ chức còn mang tính chất tạm thời, đối mặt với những rủi ro, dù có thể có tiềm năng và sử dụng những công nghệ mới tiên tiến.

2.2. Lý do khởi nghiệp

Theo Niels Bosma và cộng sự (2002), những động lực cơ bản để một cá nhân hay một nhóm quyết định thực hiện khởi nghiệp là:

- *Thực hiện khát vọng*: Nhiều nhà khởi nghiệp như: Bill Gates, Steve Job, Sergey Brin đều xuất phát từ những khát vọng đổi mới và sáng tạo. Họ theo đuổi đam mê, biến những ý tưởng sáng tạo thành hiện thực, tạo ra thị trường mới, dịch vụ mới, thậm chí làm biến đổi thế giới.

- *Phát huy sáng kiến, sáng tạo*: Việc khởi nghiệp là con đường để nhiều người có thể tự do thể hiện những sáng kiến và phát triển ý tưởng trong công việc của mình.

- *Muốn trở thành chủ của chính mình*: Ai cũng mong muốn được quyết định, kiểm soát mọi thứ trong công việc và cuộc sống. Chính vì vậy, khi nhà quản nghiệp tạo lập tổ chức, họ muốn hoàn toàn tự do quyết định và chịu trách nhiệm về công việc của mình, không phụ thuộc vào bất cứ ai.

- *Khẳng định giá trị bản thân và tìm kiếm lợi nhuận*: Đứng trên góc độ cá nhân, người khởi nghiệp cho rằng nếu vận hành tổ chức tốt, họ sẽ nhận lại phần thưởng giá trị lớn, đó là mang về lợi nhuận và khẳng định được năng lực của bản thân. Giá trị về thành tựu cá nhân chính là một trong những động lực cơ bản thôi thúc hoạt động khởi nghiệp.

- *Để lại sự nghiệp cho thế hệ sau*: Nếu tạo lập tổ chức được cho chính mình, người khởi nghiệp có thể để lại di sản, khơi gợi niềm đam mê và truyền kinh nghiệm quý báu cho các thế hệ con cháu tiếp theo.

Ngoài ra, theo Cesar và cộng sự (2017), quá trình khởi nghiệp còn mang lại những giá trị tích cực khác:

- *Học tập kỹ năng và kiến thức mới*: Mặc dù khi khởi nghiệp, việc tạo ra sự khác biệt trong cộng đồng là vấn đề quan trọng nhất. Nhưng để làm được điều đó, người khởi nghiệp cũng cần phải học hỏi nhiều cả về kinh nghiệm lẫn những tri thức mới và các kỹ năng như: làm việc nhóm, phát triển thương hiệu, quản trị thời gian, thuyết trình trước nhiều người, thiết kế website...

- *Mở rộng kết nối mạng lưới (networking)*: trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt của thị trường kinh doanh hiện nay, các mối quan hệ xã hội (quan hệ bạn bè, quan hệ đồng nghiệp, quan hệ hợp tác...) ngày càng trở nên quan trọng, liên quan đến sự sống còn của một tổ chức. Chính vậy, các doanh nhân luôn phải quan tâm đến việc mở rộng mạng lưới xã hội.

2.3. Vai trò của khởi nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội

Theo Audretsch and Keilbach (2008), khởi nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển mọi mặt đời sống xã hội. Cụ thể:

2.3.1. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong xã hội

Hoạt động khởi nghiệp thường đi cùng với sự đổi mới và sáng tạo trong sản xuất kinh doanh, không chỉ giúp gia tăng năng suất, nâng cao hiệu quả kinh doanh, mà còn tác động đến nhiều mặt xã hội, tạo động lực cho phát triển kinh tế, nhất là trong nền kinh tế tri thức. Đặc biệt, các tổ chức khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ cao và dịch vụ có thể đóng góp lớn vào sự phát triển nhanh với những công nghệ mới ở địa bàn nơi tổ chức hoạt động. Chính vì vậy, việc tạo điều kiện phát triển loại hình tổ chức này nhằm góp phần thúc đẩy tăng trưởng dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh.

2.3.2. Tạo công ăn việc làm mới

Theo Tổ chức Kauffman và Cục Điều tra Dân số Mỹ (US Census Bureau), trong giai đoạn 1980-2005, các tổ chức khởi nghiệp của Mỹ đã tạo ra 3% việc làm cho nền kinh tế Mỹ (Nguyễn Thị Liên Diệp và cộng sự, 2017). Có thể thấy khi doanh nghiệp khởi nghiệp tăng trưởng sẽ góp phần thúc đẩy xã hội thông qua việc tạo công ăn việc làm cho người lao động.

2.3.3. Mang lại tính năng động cạnh tranh cho hệ thống kinh tế

Ở các quốc gia phát triển, sự ra đời và phát triển của tổ chức khởi nghiệp là thước đo để đánh giá tính năng động của nền kinh tế. Galindo và Mendez (2014) cho rằng khởi nghiệp và đổi mới có tác động tích cực lên tăng trưởng kinh tế. Nói cách khác, các doanh nghiệp khởi nghiệp chính là động lực phát triển và thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng vì nó đưa ra những ý tưởng sáng tạo nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc, thỏa mãn được nhu cầu lớn hơn với mức chi phí thấp.

3. TÌNH HÌNH KHỞI NGHIỆP TẠI VIỆT NAM VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ HÀN QUỐC VÀ SINGAPORE

3.1. Tình hình khởi nghiệp ở Việt Nam

Trong 2 năm trở lại đây, khởi nghiệp đang là lĩnh vực được chính phủ quan tâm khuyến khích. Năm 2016 được chính phủ chọn là năm quốc gia khởi nghiệp thông qua việc phê duyệt đề án *Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025*. Cụ thể, theo đề án đến năm 2020 sẽ hoàn thiện hệ thống pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thiết lập được cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; trợ giúp được 800 dự án, 200 tổ chức khởi nghiệp, trong đó 50 tổ chức gọi được vốn thành công từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập, với tổng giá trị ước tính 1.000 tỷ đồng (Xuân Thân, 2016). Đặc biệt, xây dựng sự liên kết giữa các trung tâm, trường đại học/viện nghiên cứu và

chính quyền nơi có các tổ chức khởi nghiệp, với mục đích tạo một môi trường “nuôi dưỡng” các tổ chức khởi nghiệp vượt qua thách thức ban đầu để tồn tại và phát triển. Riêng tại TP HCM, chính quyền đang xây dựng thành phố khởi nghiệp cho giới trẻ với rất nhiều chương trình nhằm phát động tinh thần khởi nghiệp trong cộng đồng, như: phát động sân chơi khởi nghiệp *Startup Wheel*; chương trình “*Thành phố khởi nghiệp cho giới trẻ*”, Sở Khoa học và Công nghệ TP HCM triển khai Saigon Innovation Hub (SIHUB) - *Không gian hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo*; thành lập Trung tâm Hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp (BSSC) trực thuộc Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam TP HCM... Quỹ Đầu tư 500 Startups của Mỹ công bố nguồn ngân quỹ 10 triệu USD để đầu tư vào 100-150 tổ chức khởi nghiệp Việt Nam (Kiều Oanh, 2016).

Các sự kiện khởi nghiệp dành riêng cho sinh viên cũng được tổ chức tại các trường đại học như: cuộc thi “*Ý tưởng khởi nghiệp sinh viên*” (Startup Student Ideas) của Hội Sinh viên Việt Nam; “*Khởi nghiệp cùng Kawai*” (Đại học Ngoại thương); “*I-Startup*” (Đại học Kinh tế Quốc dân). Đây là những cuộc thi đã gây tiếng vang lớn. Từ đó, nhiều câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, câu lạc bộ tổ chức trẻ hay khởi nghiệp được thành lập ở một số trường đại học. Hầu hết các cơ sở này chính là các đơn vị hỗ trợ hoàn thiện ý tưởng, công nghệ và gắn kết với các viện nghiên cứu, trường đại học, tiêu biểu có: Vườn ươm Tổ chức Công nghệ

cao TPHCM; Vườn ươm Tổ chức Nông nghiệp công nghệ cao TPHCM; Vườn ươm Đà Nẵng (DNES)...

Năm 2017, phong trào khởi nghiệp tiếp tục phát triển mạnh mẽ, một số tổ chức khởi nghiệp thu hút được sự quan tâm từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước, huy động được số vốn lớn lên đến hàng triệu USD; cụ thể như Tổ chức Hoa yêu thương huy động vốn 1 triệu USD từ Công ty Greenwings Hà Lan; hay Tổ chức Vntrip huy động được 10 triệu USD từ Quỹ Hendale Capital của Hồng Kông. Để truyền cảm hứng và giúp các start-up có thêm những kinh nghiệm quý báu, chính phủ đã tạo điều kiện cho cộng đồng khởi nghiệp gặp gỡ và giao lưu với những doanh nhân nổi tiếng như tỷ phú Jack Ma – chủ Tập đoàn Thương mại điện tử Alibaba (Trung Quốc) hay bà Sheryl Sandberg là giám đốc vận hành (COO) của Facebook (Linh Lam, 2017). Ngoài ra, chương trình truyền hình thực tế đầu tiên về khởi nghiệp có tên gọi là *Thương vụ bạc tỷ - Shark Tank Việt Nam* đã ra đời, giúp kết nối nhà đầu tư với những công ty khởi nghiệp trẻ. Chương trình còn là nơi chia sẻ những bài học kinh nghiệm và tinh thần khởi nghiệp của các doanh nhân thành đạt đến giới trẻ.

Một số tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương đã và đang xây dựng các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cam kết hỗ trợ ít nhất 200 dự án khởi nghiệp và 50 tổ chức khởi nghiệp

đổi mới sáng tạo trong giai đoạn 2016-2020 (Đông Hiếu, 2018). Tỉnh Bình Dương tổ chức các hoạt động, như: tọa đàm *Đánh thức đam mê khởi nghiệp trong doanh nhân trẻ và thanh niên*; cuộc thi *Ý tưởng khởi nghiệp trong thanh niên*, xây dựng và triển khai vườn ươm công nghệ, phát triển phòng thí nghiệm thực nghiệm... đồng thời hướng tới mục tiêu hỗ trợ 800 dự án, 200 tổ chức khởi nghiệp thông qua việc tạo hành lang pháp lý, môi trường đầu tư thông thoáng, nâng cao năng lực sáng tạo của các thành viên tham gia (Thảo Ngọc, 2017).

Tuy mới thực hiện nhưng các hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp đã lan tỏa nhanh và phát triển khá mạnh mẽ, tạo nhiệt huyết và niềm đam mê cho cộng đồng khởi nghiệp và giới trẻ. Tuy nhiên theo Phạm Hồng Quất và cộng sự (2017), hệ sinh thái khởi nghiệp của Việt Nam hiện nay vẫn chưa thực sự hiệu quả, do nhiều nguyên nhân:

Thứ nhất, các chủ thể hỗ trợ khởi nghiệp vẫn đang hoạt động rời rạc, thiếu gắn kết. Việt Nam đang thiếu cơ chế để huy động và phát triển tiềm năng, mặc dù đã có cơ sở thực tiễn và sẵn có nguồn đầu tư; thiếu thông tin về nguồn đầu tư từ các quỹ đầu tư mạo hiểm và các nhà đầu tư thiên thần, từ các chương trình và tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, nhất là thông tin về các chính sách hỗ trợ của nhà nước dành cho khởi nghiệp, thông tin về các tổ chức khởi nghiệp tại Việt Nam; vì vậy, các doanh nhân khởi

nghiệp thiếu vốn để triển khai các dự án kinh doanh và khó khăn trong việc chứng minh tiềm năng nhằm gọi vốn của nhà đầu tư.

Thứ hai, năng lực khởi nghiệp ở Việt Nam chưa cao. Nhiều người sáng lập không thể thuyết trình mạch lạc dự án kinh doanh, hoặc quá đề cao ý tưởng của mình mà chưa hiểu rõ cách thức hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, người sáng lập còn thiếu nhiều kỹ năng và kinh nghiệm trong việc đánh giá thị trường, trong marketing.

Thứ ba, môi trường pháp lý đã được đơn giản hóa, các hoạt động đầu tư cho khoa học và công nghệ cũng đã được ưu đãi cao về đất đai, thuế. Tuy nhiên, để thúc đẩy các tổ chức khởi nghiệp và đầu tư mạo hiểm, thì các quy định pháp luật vẫn cần được tiếp tục điều chỉnh, bổ sung và cập nhật cụ thể hơn.

3.2. Bài học kinh nghiệm từ Hàn Quốc và Singapore

3.2.1. Kinh nghiệm của Hàn Quốc

Chiến lược phát triển kinh tế dựa vào xuất khẩu mà Hàn Quốc thực hiện trong nhiều thập kỷ qua đã đưa Hàn Quốc trở thành cường quốc công nghiệp, thuộc nhóm có tốc độ phát triển nhanh nhất trong các quốc gia thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OCED) (Nguyễn Thuận, 2017). Theo thống kê của Oxford Economics, Hàn Quốc hiện là nước đứng thứ 3 trong danh sách các quốc gia có mức độ xuất khẩu vào Trung Quốc nhiều nhất, chỉ đứng sau 2 quốc gia và vùng

lãnh thổ khác là Úc và Đài Loan (Thanh Bình, 2016). Chính vì vậy, khi kinh tế Trung Quốc giảm nhu cầu nhập khẩu, thì xuất khẩu của Hàn Quốc lập tức lao đao, khiến cho nước này suy giảm tăng trưởng kinh tế. Kết quả là nền kinh tế Hàn Quốc bị giảm phát với tỷ lệ tăng trưởng trung bình giảm từ 4,25% (giai đoạn 2001-2011) xuống còn 2,75% (giai đoạn 2011-2015) (Vân Anh, 2016).

Để tìm kiếm nguồn lực tăng trưởng mới cũng như khôi phục lại nền kinh tế, chính phủ Hàn Quốc đã hướng tới việc xây dựng nền kinh tế tri thức, khuyến khích các Tổ chức khởi nghiệp sáng tạo phát triển. Hệ sinh thái khởi nghiệp của Hàn Quốc được xây dựng bởi “môi trường tập hợp nhiều tác nhân có quan hệ một cách hữu cơ nhằm giúp nhau cùng phát triển” (Vân Anh, 2016). Với chính sách đó, số lượng tổ chức khởi nghiệp thành lập mới ngày càng tăng, từ 74.162 tổ chức năm 2012 tăng lên 84.697 tổ chức năm 2014.

Tương tự như Việt Nam, phần lớn tổ chức khởi nghiệp ở Hàn Quốc thuộc nhóm tổ chức vừa và nhỏ, chiếm hơn 90% tổng số tổ chức của cả nước, thu hút khoảng 11 triệu lao động, tạo ra lượng sản phẩm trị giá khoảng 447 tỷ USD hàng năm. Để hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ và các tổ chức đổi mới sáng tạo “gọi vốn” cho giai đoạn đầu hoạt động, chính phủ Hàn Quốc đã thành lập Sàn giao dịch chứng khoán KONEX. Vì vậy, bên cạnh các sàn giao dịch chứng khoán dành cho

các tổ chức và nhà đầu tư lớn (sàn KOSPI và KOSDAQ), sàn KONEX được thành lập để các tổ chức vừa và nhỏ và tổ chức khởi nghiệp có điều kiện niêm yết, với năng lực tài chính và hồ sơ pháp lý được nói lỏng: tổng vốn tối thiểu là 500 triệu Won; doanh thu bán hàng từ 1 tỷ Won; lợi nhuận ròng đạt mức từ 300 triệu Won. Bên cạnh đó, để hỗ trợ cho các tổ chức khởi nghiệp đánh giá các điều kiện niêm yết và công bố thông tin, sàn chứng khoán KONEX có chế độ tư vấn chỉ định, nghĩa là công ty chứng khoán ký hợp đồng làm nhà tư vấn cho tổ chức và đứng ra bảo lãnh cho tổ chức muốn phát hành cổ phiếu lần đầu niêm yết trên thị trường. Sau 3 năm thành lập, số tổ chức niêm yết tăng gấp 6 lần, từ 21 tổ chức niêm yết ban đầu tăng lên 108 tổ chức, quy mô vốn hóa thị trường đạt 4.835 tỷ won.

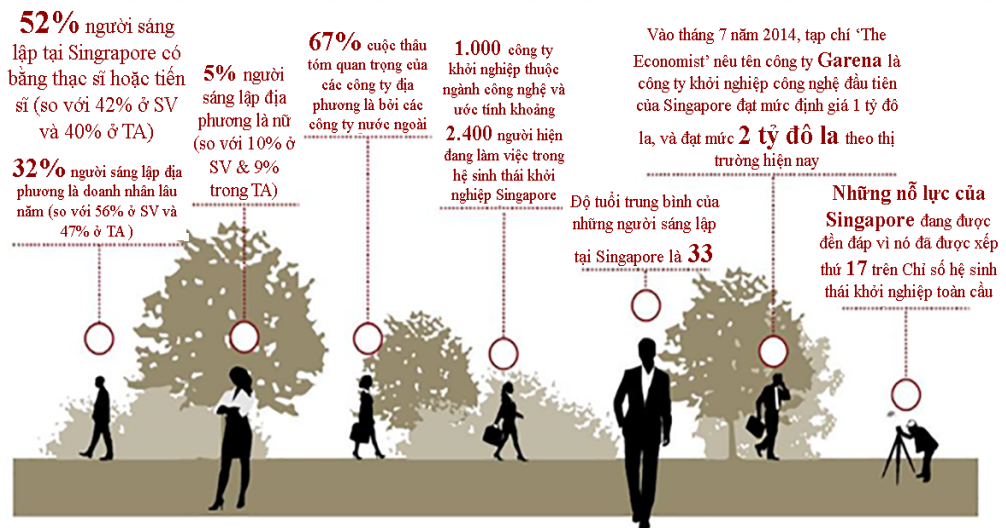
Đặc biệt là mức vốn hóa trên thị trường của 21 tổ chức niêm yết trước đây đã tăng trung bình 20% (Minh Hương, 2017).

Việc xây dựng mô hình sàn giao dịch chứng khoán KONEX dành riêng cho tổ chức khởi nghiệp là một thành công trong khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, góp phần giúp Hàn Quốc thoát khỏi suy thoái kinh tế, đối phó hiệu quả trước những tác động tiêu cực của khủng hoảng kinh tế thế giới.

3.2.2. Kinh nghiệm của Singapore

Singapore được xem là “thiên đường khởi nghiệp” trong khu vực Đông Nam Á. Ưu điểm nổi bật của Singapore là môi trường kinh doanh thân thiện, môi trường chính trị ổn định và là một trong những trung tâm tài chính thế giới. Singapore cũng có số lượng người tiêu dùng đủ lớn và có nhiều

Hệ sinh thái khởi nghiệp Singapore



Ghi chú: SV và TA là viết tắt của Thung lũng Silicon và Tel Aviv.

Dựa trên báo cáo Hệ sinh thái khởi động công nghệ của Singapore (Singapore's Tech - Enabled Startup Ecosystem) của PWC, 2015: 9.

Nguồn: Start-up Ecosystem Report 2012, Start-up Genome and PWC analysis.

tập đoàn đa quốc gia đặt tại đây. Vì vậy quốc gia này là địa điểm lý tưởng cho các tổ chức khởi nghiệp.

Từ thời Lý Quang Diệu, tinh thần khởi nghiệp đã được chính phủ khuyến khích. Tuy nhiên, điểm yếu trong hệ sinh thái khởi nghiệp chính là văn hóa Singapore, nơi mà các doanh nhân không có địa vị xã hội cao. Người trẻ có năng lực ở nước này luôn muốn làm việc cho các công ty đa quốc gia lớn, thay vì tự tạo nên tổ chức cho mình, vì vậy các startup Singapore trong thời gian này phải dựa nhiều vào lực lượng lao động nước ngoài (Dominic Mellor, 2018).

Trong 10 năm trở lại đây, tinh thần khởi nghiệp của Singapore đã được khơi dậy mạnh mẽ thông qua nỗ lực của chính phủ trong việc thiết lập các điều kiện tiên quyết cho khởi nghiệp, như chính sách; điều kiện lao động và thuế thuận lợi; các khoản trợ cấp để khởi động. Theo báo cáo chiến lược của PWC (Price Waterhouse Coopers - một trong bốn công ty kiểm toán hàng đầu thế giới) (PWC Consulting Singapore, 2015) thị trường lao động của Singapore đã và đang cung cấp một lực lượng lao động có năng lực cho các doanh nhân và các công ty khởi nghiệp công nghệ tại Singapore. Vì vậy có thể sẽ tạo “nhiều việc làm hơn ở Singapore và trên khắp Đông Nam Á” với tiềm năng hơn 250.000 việc làm trong và ngoài Singapore.

Để có được kết quả trên, chính phủ Singapore đã có những nỗ lực cụ thể:

Thứ nhất, Singapore đã tạo điều kiện phát triển nhiều loại hình tổ chức khởi nghiệp, các vườn ươm công nghệ, tổ chức các sự kiện khởi nghiệp, các chương trình tăng tốc khởi nghiệp và các lựa chọn cấp vốn. Số lượng tổ chức khởi nghiệp đã tăng gấp đôi từ năm 2005 đến 2013, từ 24.000 lên 42.000 tổ chức; có ít nhất 20-30 chương trình tăng tốc/ươm tạo ở Singapore; số vốn sẵn sàng cho các tổ chức khởi nghiệp công nghệ tăng đáng kể trong những năm gần đây; đầu tư cho khởi nghiệp đã tăng 5 lần trong thời gian từ năm 2012 đến 2015 (Dominic Mellor, 2018).

Thứ hai, tính đến cuối năm 2015, Singapore đã có trên 10 chương trình cấp vốn khác nhau (cho vay, tài trợ, góp vốn cổ phần...) cho tổ chức khởi nghiệp, đặc biệt là Chương trình SPRING SEEDS (The Spring Startup Enterprise Development Scheme). Đây là Chương trình cung cấp đầu tư dưới dạng góp vốn, mua cổ phần cho các startup Singapore có sản phẩm hoặc ý tưởng sáng tạo, nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức tăng trưởng và xây dựng niềm tin vào sản phẩm, dịch vụ của Singapore.

Thứ ba, chính phủ đã xây dựng được thể chế đủ mạnh để thực thi các chính sách về đổi mới và khởi nghiệp. Ví dụ, Quỹ Nghiên cứu Quốc gia (NRF) có thể xây dựng các chính sách quốc gia, các kế hoạch chiến lược cho nghiên cứu, đổi mới; xây dựng các quỹ sáng kiến chiến lược và năng lực về R&D. Đặc biệt thông

qua chương trình Quốc gia về Sáng kiến và tổ chức (NFIE), NRF sẽ hỗ trợ và đầu tư cho một trong các vườn ươm công nghệ được lựa chọn (hiện có 14 vườn ươm như vậy). Các tổ chức khởi nghiệp được khuyến khích với mức đầu tư có thể lên đến 500.000\$ Singapore. Chính phủ hỗ trợ tài chính cho các khởi nghiệp công nghệ, cụ thể có khoảng 1.600-2.400 tổ chức khởi nghiệp Singapore về công nghệ đã nhận được hỗ trợ tài chính từ chính phủ để hoạt động. Theo báo cáo chiến lược PWC (PWC Consulting Singapore, 2015) thì các công ty khởi nghiệp công nghệ tại Singapore có khả năng xây dựng đội ngũ nhân viên làm việc theo nhóm, bao gồm những người có năng lực trên khắp Đông Nam Á. Bên cạnh đó, về giáo dục, chính phủ cũng đã có chính sách thu hút sinh viên tham gia các khóa học kinh doanh nhiều hơn, cung cấp và phát triển các nhóm người sáng lập trong tương lai.

Theo báo cáo của Startup Genome (2017) về hệ sinh thái khởi nghiệp thì Singapore đã trở thành quốc gia số 1 thế giới về thu hút nhân tài; nằm trong số 12 thành phố khởi nghiệp đứng đầu thế giới. Ngoài ra, Singapore xếp hạng thứ tư thế giới về số lượng các kỹ sư phần mềm có kinh nghiệm và thứ hai về số nhân lực có tiềm năng phát triển (dẫn theo WTO, 2017).

Theo số liệu thống kê năm 2016 của Trung tâm Xúc tiến Thương mại đầu tư Viet Cham tại Singapore, số lượng tổ chức khởi nghiệp Việt Nam đầu tư

tại Singapore đã tăng hơn 5 lần so với năm 2015 (Quang Vũ và Nguyễn Phong, 2017).

4. MỘT SỐ GỢI Ý CHO VIỆT NAM

Từ những chính sách hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp của Hàn Quốc và Singapore, có thể rút ra một số gợi ý cho Việt Nam như sau:

Thứ nhất, phân tích và đánh giá đúng thực trạng hoạt động khởi nghiệp để có chính sách nhất quán và đồng bộ từ chính phủ đến các cấp chính quyền

Không thể phủ nhận hệ sinh thái khởi nghiệp ở Việt Nam đã có đầy đủ các thành phần tham gia như: chính phủ, các tổ chức khởi nghiệp chất lượng tốt, quỹ đầu tư mạo hiểm có uy tín, các cơ sở vườn ươm, các cá nhân, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp hoặc cung cấp dịch vụ cho khởi nghiệp. Tuy nhiên, trên thực tế hệ sinh thái khởi nghiệp đang gặp phải một số khó khăn vì nhiều nguyên nhân; cụ thể như: thiếu thông tin về nguồn đầu tư, thông tin về chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với các tổ chức khởi nghiệp, thiếu vốn để triển khai dự án và đặc biệt là các chủ thể hỗ trợ khởi nghiệp vẫn đang hoạt động rời rạc, thiếu liên kết (Phạm Hồng Quát và cộng sự, 2017).

Cho nên việc xem xét và đánh giá đúng thực trạng khởi nghiệp, đặc biệt là những ngành và lĩnh vực mà khởi nghiệp có nhiều khả năng thành công nhằm tạo môi trường thuận lợi cho tổ chức khởi nghiệp là điều cần thiết. Đặc biệt, chính phủ phải có chính

sách nhất quán, triển khai đồng bộ đề án *Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025*.

Thứ hai, kiến tạo tinh thần quốc gia khởi nghiệp

Tinh thần khởi nghiệp do chính phủ phát động vừa qua với khẩu hiệu “*cá nhân khởi nghiệp là nền tảng của quốc gia khởi nghiệp*”, rõ ràng có tác động lan tỏa và thôi thúc ý tưởng khởi nghiệp trong xã hội, đặc biệt là trong tầng lớp sinh viên. Để duy trì tinh thần này, việc giáo dục sáng tạo khởi nghiệp phải được bắt đầu từ bậc phổ thông cho đến đại học, gắn liền với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Giáo dục sáng tạo trong nhà trường phải được coi là trọng tâm của phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp. Nhà trường cần định hướng cho sinh viên có những bước đi phù hợp trong quá trình khởi nghiệp của bản thân, đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp, phát triển được những ý tưởng sáng tạo của chính mình; đặc biệt, có ý thức tự làm chủ, làm giàu cho chính mình, từ đó góp phần phát triển xã hội. Trường Đại học Kinh tế TP HCM đang đi tiên phong trong vấn đề này, dự kiến sẽ đào tạo “khởi nghiệp bài bản” cho sinh viên dựa trên những kinh nghiệm quốc tế và tình hình giáo dục thực tế tại Việt Nam (Nguyễn Trọng Hoài, 2016).

Thứ ba, kết nối người khởi nghiệp với nguồn vốn đầu tư

Đối với tổ chức khởi nghiệp thì nguồn vốn mang tính sống còn. Để khuyến khích nhà đầu tư hỗ trợ cho khởi nghiệp, nhà nước cần tạo điều kiện tổ chức nhiều chương trình về khởi nghiệp, hỗ trợ thành lập các câu lạc bộ khởi nghiệp, tạo mạng lưới nhà đầu tư thiên thần. Bên cạnh đó, nhà nước cần có các chính sách giảm trừ thuế và ưu đãi nhất định đối với các khoản đầu tư của các quỹ đầu tư mạo hiểm và các nhà đầu tư thiên thần. Điều này sẽ giúp họ đầu tư lớn hơn vào những tổ chức khởi nghiệp tiềm năng ngay từ những năm đầu tiên.

Kinh nghiệm của Hàn Quốc cho thấy, việc xây dựng một thị trường chứng khoán chuyên biệt dành riêng cho các tổ chức khởi nghiệp là thực sự cần thiết. Hiện nay, mô hình sàn giao dịch UpCom tại Hà Nội đã góp phần làm quy mô thị trường chứng khoán không ngừng mở rộng, tính thanh khoản của thị trường được cải thiện đáng kể, cơ chế giao dịch thanh toán phù hợp, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư. Tuy nhiên, nên xem xét đến việc chuyển mô hình UpCom thành sàn giao dịch chuyên biệt cho đối tượng tổ chức khởi nghiệp. Đây sẽ là giải pháp tốt để cải thiện nguồn vốn cho tổ chức khởi nghiệp, vì các quỹ đầu tư mạo hiểm và các nhà đầu tư thiên thần luôn tỏ ra thận trọng và thường chỉ đầu tư khi tổ chức đã chứng minh được khả năng của mình. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Audretsch, David. B & Keilbach Max. 2008. "Resolving the Knowledge Paradox: Knowledge Spillover Entrepreneurship and Economic Growth". *Research Policy*.
2. Blank, S. and Dorf, B. 2012. "The Startup Owner's Manual: The Step-By-Step Guide for Building a Great Company Hardcover". K & S Ranch. Inc., The Startup Owner's Manual Volume 1.
3. Cesar B.; Fazel K.; Michael R.B.; Shiromani N.; Katia P. 2017. "Knowledge Management and The Entrepreneur: Insights From Ikujiro Nonaka's Dynamic Knowledge Creation Model (SECI)". *International Journal of Innovation Studies*. 1 (3).
4. Dominic, Mellor. 2018. "Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ở Việt Nam: Nhìn từ kinh nghiệm thế giới". <https://doanhnhansaigon.vn/khoi-nghiep/phan-tien-he-sinh-thai-khoi-nghiep-o-viet-nam-nhin-tu-kinh-nghiem-the-gioi-1084906.html>, truy cập ngày 17/7/2018.
5. Đông Hiếu. 2018. "Lan tỏa phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo". <http://www.baobariavungtau.com.vn/kinh-te/201802/lan-toa-phong-trao-khoi-nghiep-doi-moi-sang-tao-782036/>, truy cập ngày 12/7/2018.
6. Galindo, M.A.; Mendez, M.T. 2014. "Entrepreneurship, economic growth, and innovation: Are feedback effects at work?", *Journal of Business Research* 67. <https://doi.org/10.1016/j.jbusres.2013.11.052>.
7. Kiều Oanh. 2016. *Quỹ đầu tư Mỹ dành 10 triệu USD cho Tổ chức khởi nghiệp Việt Nam*. <https://thanhvien.vn/kinh-doanh/quy-dau-tu-my-danh-10-trieu-usd-cho-doanh-nghiep-khoi-nghiep-viet-nam-676116.html>, truy cập ngày 20/2/2018.
8. Linh Lam. 2017. "10 sự kiện nổi bật của Start-up Việt năm 2017". http://cafef.vn/10-su-kien-noi-bat-cua-start-up-viet-nam-2017-2017122515_1828864.chn, truy cập ngày 15/8/2018.
9. Minh Hương. 2017. "Sàn giao dịch chứng khoán cho tổ chức khởi nghiệp: kinh nghiệm của Hàn Quốc và gợi ý cho Việt Nam". <http://www.mof.gov.vn>, truy cập ngày 5/8/2018 tại:
10. Nguyễn Thị Liên Diệp, Võ Tấn Phong, Ngô Quang Huân, Trần Anh Minh. 2017. *Quản trị khởi nghiệp*. TPHCM: Nxb. Hồng Đức.
11. Nguyễn Thuận. 2017. "23 quốc gia mạnh nhất thế giới họ là ai". <https://baomoi.com/23-quoc-gia-manh-nhat-the-gioi-ho-la-ai/c/21783880.epi>, truy cập ngày 10/8/2018.
12. Nguyễn Trọng Hoài. 2016. "Khởi nghiệp: vai trò của chính phủ và trường đại học". Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Khởi nghiệp tại Việt Nam: cơ hội và thách thức trong thời kỳ hội nhập*. TPHCM: Nxb. Kinh tế TPHCM.
13. Niels, B.; Mirjam V.P.; Roy T.; Gerrit D.W. 2002. "The Value of Human and Social Capital Investments for the Business Performance of Startups". *Small Business Economics*. Kluwer Academic Publishers. 23.
14. Phạm Hồng Quát, Phạm Dũng Nam, Từ Minh Hiếu, Phan Hoàng Lan, Nguyễn Thị Lệ Giang. 2017. "Tiềm năng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế". *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, số 7.
15. PWC Consulting (Singapore). 2105. "Singapore's tech-enable start-up ecosystem",

<https://www.pwc.com/sg/en/microsite/media/assets/startup-google.pdf>, truy cập ngày 20/8/2018.

16. Quang Vũ, Nguyễn Phong. 2017. “Singapore và phong trào khởi nghiệp tại Việt Nam”. <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/PrintStory.aspx?distribution=45646>, truy cập ngày 15/10/2018.

17. Sirec, K. and Mocnik, D. 2010. “How Entrepreneurs' Personal Characteristics Affect SMEs Growth”. *Original Scientific papers*. 2.

18. Startup Genome. 2017. “The 2017 Global Startup Ecosystem Report”. <https://startupgenome.com/report2017/>, truy cập ngày 12/5/2018.

19. Stevenson, H.H. and Jarillo, J.C. 1990. “A paradigm of entrepreneurship research: Entrepreneurial management”. *Strategic Management Journal*, 11.

20. Thanh Bình. 2016. “Kinh tế Hàn Quốc trước tác động giảm tốc của Trung Quốc”. <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-quoc-te/nhan-dinh-du-bao/kinh-te-han-quoc-truoc-tac-dong-giam-toc-cua-trung-quoc-78972.html>, truy cập ngày 2/8/2018.

21. Thảo Ngọc. 2017. *Tiếp sức cho tổ chức khởi nghiệp*. <https://baomoi.com/binh-duong-tiep-suc-cho-dn-khoi-nghiep/c/23942510.epi>, truy cập ngày 13/7/2018.

22. Vân Anh. 2016. “Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp: nhìn từ kinh nghiệm của Hàn Quốc”. *Tạp chí Tài chính*, kỳ I, tháng 9/2016.

23. WTO. 2017. Báo cáo “Nghiên cứu cơ chế hỗ trợ tổ chức khởi nghiệp sáng tạo - kinh nghiệm quốc tế - Đề xuất giải pháp cho Việt Nam”. http://www.trungtamwto.vn/sites/default/files/publications/startup_nf17.pdf, truy cập ngày 13/2/2018.